

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 12 – 11 – 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Dung và bà Trịnh Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 01/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 31/10/2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN C, sinh ngày 12/02/1989; nơi cư trú: Xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị N; có vợ là Bùi Thị M; có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/7/2025, Công an xã M, tỉnh Phú Thọ khám xét hành chính nơi ở phát hiện Bùi Văn C, sinh năm 1989, trú tại xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 khẩu súng có chiều dài 116 cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 44,5 cm, báng súng bằng gỗ, có ghi số CAL291179; 19 viên đạn bằng kim loại, màu xám, hình nấm; 01 Ná cao su màu đen, có tổng chiều dài 89 cm, dây ná màu vàng cam, trên

thân nà có gắn 01 ống ngắm màu đen; 03 Lò xo bằng kim loại màu đen, dài lần lượt 10,5cm; 11,8cm; 9,5cm; 01 ống chiếu tia laser màu đen, dài 4,5 cm; 01 ống ngắm bằng kim loại có chiều dài 28,8cm và 132 viên bi bằng kim loại (dạng hình cầu).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn C khai nhận: Nơi địa phương Cần sinh sống có nhiều khu vực đồi, rừng nên C nảy sinh ý định mua súng để đi săn bắn chim. Năm 2020 Bùi Văn C đã mua một khẩu súng hơi và 30 viên đạn với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của ông Bùi Văn T, sinh năm 1969, trú tại xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ (ông T đã chết ngày 01/9/2024) Việc mua, bán súng, đạn không có giấy tờ, không có người thứ ba biết việc. Sau đó, C nhận súng và 30 viên đạn mang về cất giữ trong tủ gỗ tại nhà riêng ở xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ).

Năm 2022, Bùi Văn C mang khẩu súng và đạn một mình đi vào khu vực đồi, rừng trong xã M, khi thấy chim đậu trên cây. Cần thao tác nạp đạn, ngắm và bóp cò súng bắn hết 11 viên đạn nhưng kỹ năng ngắm bắn không chính xác nên C không săn được con chim nào. Sau lần dùng súng trên Cần cất giấu khẩu súng và 19 viên đạn còn lại trong tủ gỗ. Việc Bùi Văn C sử dụng súng không có ai biết và chứng kiến sự việc này.

Năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Bùi Văn C liên hệ và đặt mua nỏ cao su kèm theo các viên bi sắt (sử dụng cho nỏ cao su) và một số phụ kiện cho súng hơi nhằm giúp tăng độ chính xác khi ngắm bắn (gồm ống ngắm, lò xo, tia laser). Qua trao đổi, C và tài khoản Facebook này thống nhất hàng sẽ gửi đến địa chỉ xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ), khi nhận hàng sẽ trả tiền hàng qua nhân viên chuyển hàng. Sau khi đặt mua vài ngày, C được một người giao hàng (không rõ thông tin) chuyển một gói hàng. Khi đã kiểm tra xác nhận đúng đơn hàng nỏ cao su và phụ kiện đã đặt, C đã trả tiền mặt cho người giao hàng trên (Cần không nhớ chính xác số tiền đã trả). Sau đó, C cất giấu nỏ cao su và số phụ kiện (gồm 03 Lò xo bằng kim loại màu đen, 01 ống chiếu tia laser màu đen; 01 ống ngắm bằng kim loại; 132 viên bi bằng kim loại) trong tủ gỗ cùng với khẩu súng hơi và 19 viên đạn.

Tại Bản kết luận giám định số: 5248/KL-KTHS, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của V, Bộ C1, kết luận:

- 01 khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng còn sử dụng để bắn được.
- 19 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nêu trên.
- 01 ống ngắm gửi giám định sử dụng lắp, ráp được cho khẩu súng nêu trên.

- 01 nỏ (ná) cao su gửi giám định, thuộc vũ khí thô sơ quy định tại Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- 132 viên bi gửi giám định, không thuộc danh mục vũ khí và sử dụng lắp, bắn được cho nỏ cao su trên.

- 03 lò xo và 01 đèn laser gửi giám định không lắp, ráp được cho khẩu súng nêu trên.

Giám định viên đã sử dụng 9 viên đạn và 12 viên bi kim loại gửi giám định để tiến hành bắn thử nghiệm, tiêu hao hết trong quá trình bắn thực nghiệm, không hoàn trả.(Bút lục: 61-62)

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (Một) khẩu súng có chiều dài 116cm, nòng súng bằng kim loại màu đen, dài 44,5 cm, báng súng bằng gỗ, có ghi số CAL291179 (được niêm phong trong hộp cát tông dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của V - Bộ C1).

- 10 (Mười) viên đạn bằng kim loại, màu xám, hình nắm và 01 (một) ống ngắm bằng kim loại có chiều dài 28,8cm (được niêm phong trong hộp cát tông có giấy dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh P).

Các vật chứng nêu trên đã được nhập kho bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P chờ xử lý, theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 11/9/2025.

- Trong nội dung Kết luận giám định số 5248/KL-KTHS ngày 01/8/2025 có đồ vật 01 nỏ (ná) cao su gửi giám định, thuộc vũ khí thô sơ; 132 viên bi gửi giám định, không thuộc danh mục vũ khí và sử dụng lắp, bắn được cho ná cao su trên. Bùi Văn C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội "Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự" (Điều 306 Bộ Luật hình sự năm 2015). Do vậy, hành vi tàng trữ 01 nỏ cao su thuộc vũ khí thô sơ của Bùi Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ" quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự.

Thời điểm năm 2022, Bùi Văn C dùng khẩu súng trên và đạn đi vào khu vực đồi, rừng ở xã M để bắn chim thuộc vũ khí thể thao không xử lý hình sự về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Tuy nhiên, hành vi trên của Bùi Văn C đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Phòng An ninh điều tra - Công an tỉnh P chuyển phần hồ sơ, tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ của Bùi Văn C chuyển đến Công an xã M xử lý theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị can Bùi Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTT-P1 ngày 28/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về vật chứng gồm: 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được; 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng trên; 01 (một) ống ngắm gửi giám định sử dụng lắp, ráp được cho khẩu súng nêu trên. Các vật chứng này đang lưu giữ tại **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh P**. Cần tịch thu và tiếp tục giao **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh P** xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Không có;

Bị cáo Bùi Văn C không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo và vợ đã ly thân, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội được nuôi dạy 02 con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nhu cầu sử dụng súng đi bắn chim, năm 2020 Bùi Văn C đã mua một khẩu súng hơi và 30 viên đạn của ông Bùi Văn T, sinh năm 1969, trú tại xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ (ông T đã chết ngày 01/9/2024) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Năm 2022, Bùi Văn C mang khẩu súng trên và đạn đi vào khu vực đồi, rừng ở xã M để bắn chim. Sau lần dùng súng trên Cần cất giấu khẩu súng và 19 viên đạn còn lại trong tủ gỗ tại nhà riêng ở xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ (nay xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ).

Ngày 09/7/2025, tại xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ Bùi Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng thu giữ 01 khẩu súng có chiều dài 116 cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 44,5 cm, báng súng bằng gỗ, có ghi số CAL291179; 19 viên đạn bằng kim loại, màu xám, hình nấm. Công an xã M, tỉnh Phú Thọ khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn C theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ ông Bùi Văn S là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được; 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 4,5mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng trên; 01 (một) ống ngắm gửi giám định sử dụng lắp, ráp được cho khẩu súng nêu trên. Cần tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh P xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác*:

Đối với ông Bùi Văn T, sinh năm 1969, trú tại xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ đã bán súng và đạn cho C theo lời khai của bị cáo nhưng ông T đã chết ngày 01/9/2024. Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để tiếp tục làm rõ nguồn gốc khẩu súng và hành vi bán súng, đạn cho C của ông Bùi Văn T không có hình thức xử lý.

Đồng thời, Cơ quan An ninh điều tra đã rà soát nguồn gốc số vũ khí quân dụng trên tại Cục Q - Bộ Q1; Cục Trang bị và K - Bộ C1; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh P; Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P. Kết quả: Không có thông tin về nguồn gốc vũ khí quân dụng trong vụ án.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2025).

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh P xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật gồm: 01 khẩu súng có chiều dài 116cm, nòng súng bằng kim loại dài 44,5 cm, báng súng bằng gỗ, có ghi số CAL291179; 10 viên đạn bằng kim loại hình nấm cùn có đường kính 4,5mm; 01 ống ngắm bằng kim loại màu đen dài 28,8 cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- UBND xã Mường Vang, tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Hương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trịnh Thị Thắng - Bùi Thị Dung

Phạm Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Quách Công Trọng - Bùi Thị
Thiết**

Phạm Thị Thu Hương

